

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch giám sát dịch bệnh trên tôm
phục vụ xuất khẩu, giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 1038/QĐ-BNN-TY ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt “Kế hoạch Quốc gia giám sát dịch bệnh trên tôm và cá tra phục vụ xuất khẩu, giai đoạn 2017 - 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 224/TTr-SNN ngày 23 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

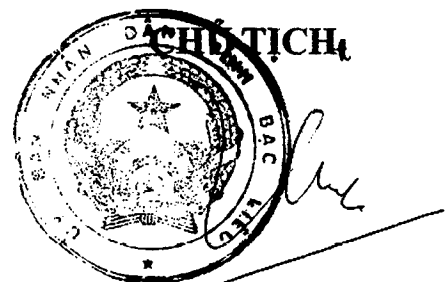
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch giám sát dịch bệnh trên tôm phục vụ xuất khẩu, giai đoạn 2017 - 2020 (Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu; Hội Thủy sản; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *ch*

- Như điều 2;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- PCVP (Tuần Tài);
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, (TQ51).



Dương Thành Trung

KẾ HOẠCH

**Giám sát dịch bệnh trên tôm phục vụ xuất khẩu,
giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1519 /QĐ-UBND
ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nâng cao chất lượng công tác phòng, chống và cảnh báo dịch bệnh nhằm góp phần phát triển tôm nuôi bền vững và đẩy mạnh xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đào tạo nguồn nhân lực thực hiện giám sát:

- Ở cấp tỉnh và cấp huyện: Trên 70% cán bộ làm công tác thú y thủy sản được đào tạo tập huấn chuyên sâu về giám sát dịch bệnh thủy sản vào năm 2017; các năm tiếp theo tiếp tục đào tạo đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Ở cấp xã: Trên 30% cán bộ làm công tác thú y thủy sản được đào tạo tập huấn chuyên sâu về giám sát dịch bệnh thủy sản vào năm 2017; các năm tiếp theo tiếp tục đào tạo đáp ứng yêu cầu sản xuất.

b) Nâng cao năng lực chẩn đoán xét nghiệm thủy sản phục vụ giám sát:

Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật của Chi cục Chăn nuôi và Thú y đạt chuẩn ISO 17025 vào cuối năm 2017 và Phòng Chẩn đoán xét nghiệm bệnh thủy sản của Chi cục Thủy sản đạt chuẩn ISO 17025 vào năm 2018.

c) Giám sát tại các cơ sở sản xuất tôm giống:

- Năm 2017 xây dựng và triển khai Kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với các cơ sở sản xuất tôm giống trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2018 có 30 cơ sở được giám sát (từ năm 2018 trở đi, mỗi năm tăng bình quân tối thiểu 20% số cơ sở được lấy mẫu giám sát so với năm trước).

- Năm 2019 có 40 cơ sở được giám sát; năm 2020 có 50 cơ sở được giám sát.

- Đến hết tháng 12 năm 2020 có 5% cơ sở tham gia chương trình giám sát được công nhận an toàn dịch bệnh (có từ 02 - 03 cơ sở được cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh).

d) Giám sát tại cơ sở nuôi tôm thương phẩm:

- Năm 2017 xây dựng và triển khai Kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với các cơ sở nuôi tôm thương phẩm theo hình thức thâm canh, bán thâm canh phục vụ

xuất khẩu, trước mắt xây dựng cơ sở nuôi tôm an toàn dịch bệnh của Công ty Cổ phần Việt Úc Bạc Liêu theo quy định của Tổ chức Thú y thế giới (OIE) và theo yêu cầu của Úc; đồng thời, triển khai thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh ở vùng đệm xung quanh cơ sở an toàn dịch bệnh của Công ty Cổ phần Việt Úc Bạc Liêu nhằm kiểm soát sự xâm nhập của các tác nhân gây bệnh vào cơ sở nuôi tôm có chuỗi sản xuất bảo đảm an toàn dịch bệnh theo quy định.

- Năm 2018 có 30 cơ sở nuôi tôm được giám sát dịch bệnh (từ năm 2018 trở đi, mỗi năm tăng bình quân tối thiểu 10% số cơ sở được lấy mẫu giám sát so với năm trước).

- Năm 2019 có 35 cơ sở được giám sát dịch bệnh; năm 2020 có 40 cơ sở được giám sát.

- Đến hết tháng 12 năm 2020 có trên 3% cơ sở tham gia chương trình giám sát được công nhận an toàn dịch bệnh (có từ 01 - 02 cơ sở nuôi tôm được cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh).

đ) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh và các quy định có liên quan.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đào tạo nguồn nhân lực thực hiện giám sát: Đào tạo tập huấn chuyên sâu về giám sát dịch bệnh thủy sản cho cán bộ làm công tác thú y thủy sản từ tỉnh đến cấp xã đáp ứng yêu cầu sản xuất, phòng, chống dịch bệnh; tuyên truyền, vận động, tập huấn nâng cao nhận thức cho người sản xuất, nuôi trồng về công tác phòng, chống dịch bệnh.

2. Nâng cao năng lực chẩn đoán xét nghiệm bệnh thủy sản: Nâng cao năng lực Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Phòng Chẩn đoán xét nghiệm bệnh thủy sản của Chi cục Thủy sản để được đạt chuẩn ISO 17025 và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp chứng nhận chỉ định để xét nghiệm một số bệnh nằm trong danh mục công bố dịch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo yêu cầu của các nước nhập khẩu.

3. Tiêu chí chọn cơ sở thực hiện giám sát:

a) Tiêu chí chọn cơ sở sản xuất giống thực hiện giám sát:

- Chọn vùng sản xuất giống trọng điểm trong tỉnh Bạc Liêu: Có 02 vùng sản xuất giống trọng điểm là Phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu và thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải.

- Chọn cơ sở: Năm 2018 có 30 cơ sở giám sát, bao gồm thành phố Bạc Liêu 14 cơ sở, huyện Hòa Bình 01 cơ sở, huyện Đông Hải 15 cơ sở (từ năm 2018 trở đi, mỗi năm tăng bình quân tối thiểu 20% số cơ sở được lấy mẫu giám sát so với năm trước).

- Cơ sở sản xuất giống phải được phân loại đánh giá cơ sở từ loại B (45 điểm) trở lên.

- Có tinh thần hợp tác tốt với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan, đồng thuận và hợp tác tham gia lấy mẫu xét nghiệm, quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

- Phải có nhân sự thực hiện công tác giám sát (*ghi chép, nhật ký, ...*), có kiến thức chuyên môn về sản xuất tôm giống, có đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

b) Tiêu chí chọn cơ sở hộ nuôi tôm thương phẩm tham gia giám sát dịch bệnh:

- Đối với cơ sở nuôi tôm thương phẩm: Yêu cầu diện tích nuôi của cơ sở phải từ 1,5 ha trở lên, có hệ thống ao lắng, đường cấp thoát nước hoàn chỉnh, có hệ thống xử lý chất thải, nước thải, có đăng ký mã số nuôi về diện tích thả nuôi, số lượng ao nuôi, số lượng thả giống, ...

- Có tinh thần hợp tác tốt với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan, đồng thuận và hợp tác tham gia lấy mẫu xét nghiệm giám sát dịch bệnh chủ động để dự báo dự đoán tình hình nuôi tôm, quan trắc cảnh báo môi trường định kỳ theo quy định.

- Phải có nhân sự thực hiện công tác giám sát (*ghi chép, nhật ký, ...*), có kiến thức chuyên môn về nuôi tôm thương phẩm, hàng ngày theo dõi chăm sóc nuôi dưỡng, sớm phát hiện tôm có dấu hiệu bất thường để xử lý kịp thời tránh thiệt hại.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về kỹ thuật nuôi tôm an toàn dịch bệnh, cũng như nắm bắt kịp thời, đầy đủ các quy định của Nhà nước đối với người nuôi tôm.

4. Tiêu chí giám sát xét nghiệm các bệnh:

a) Các cơ sở sản xuất tôm giống:

Giám sát các bệnh: (1) Đốm trắng do vi rút (*White spot disease - WSD*), (2) Hoại tử gan tụy cấp tính (*Acute hepatopancreatic necrosis disease - AHPND*), (3) Hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (*Infectious hypodermal and hematopoietic necrosis disease - IHHN*), (4) Vi bào tử trùng (*Enterocytozoon hepatopenaei - EHP*) và (5) các bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

b) Các cơ sở nuôi tôm thương phẩm:

Giám sát các bệnh: (1) Đốm trắng do vi rút, (2) Hoại tử gan tụy cấp tính, (3) Hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô, (4) các bệnh khác theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

5. Thực hiện công tác quan trắc và cảnh báo môi trường: Theo Kế hoạch được phê duyệt để người nuôi tôm biết, chủ động, xử lý trong quá trình nuôi đạt hiệu quả.

6. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh và các quy định có liên quan: Vận động, khuyến khích, các cơ sở, hộ nuôi tôm tự xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát theo hướng dẫn của cơ quan Thú y và các ngành chức năng.

7. Xây dựng cơ sở dữ liệu: Để quản lý thông tin, kết quả giám sát phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh đáp ứng yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các nước nhập khẩu.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Bố trí kinh phí để tổ chức giám sát chủ động, công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định; đầu tư nâng cấp, duy trì hoạt động của hệ thống thú y để thực hiện giám sát.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cho cán bộ, nhân viên tham gia phòng, chống dịch bệnh thủy sản ở địa phương; đồng thời, triển khai thực hiện và xây dựng Dự án giám sát một số dịch bệnh nguy hiểm trên tôm trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Xây dựng cơ chế, chính sách liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm đối với cơ sở sản xuất giống, sản xuất thức ăn, nuôi trồng, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh để tiêu thụ trong nước và phục vụ xuất khẩu.

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp ký kết hợp đồng, liên kết với các cơ sở nuôi tôm thực hiện kế hoạch giám sát một số bệnh nguy hiểm trên tôm; các doanh nghiệp, các cơ sở nuôi tôm chịu trách nhiệm về kinh phí thực hiện giám sát một số bệnh nguy hiểm trên tôm.

- Được xem xét hỗ trợ khi tôm nuôi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (*theo Quyết định số 1146/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu*).

2. Giải pháp về hệ thống tổ chức: Củng cố, tăng cường năng lực hệ thống cán bộ thú y thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp xã đủ năng lực để đảm bảo triển khai có hiệu quả các hoạt động giám sát và phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

3. Đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực:

- Hàng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với Cơ quan Thú y Vùng, Viện, Trường đào tạo, tập huấn cho cán bộ thú y thủy sản cấp tỉnh, huyện; tập huấn nâng cao cho nhân viên thú y xã, phường, thị trấn về các kỹ năng cơ bản chẩn đoán, xác định bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; giám sát, điều tra, xử lý dịch bệnh cho nhân viên thú y cấp huyện, cấp xã.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, ấp tham gia phòng, chống dịch bệnh thủy sản; cho các cơ sở sản xuất tôm giống và hộ nuôi tôm thương phẩm về giám sát dịch bệnh.

4. Đầu tư, nâng cấp, công nhận Trạm Chẩn đoán xét nghiệm đạt chuẩn:

Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật của Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Phòng Chẩn đoán xét nghiệm bệnh thủy sản của Chi cục Thủy

sản được đầu tư, nâng cấp đạt chuẩn ISO 17025 và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp chứng nhận chỉ định đạt chuẩn.

5. Hoàn thiện các quy trình kỹ thuật giám sát, xét nghiệm dịch bệnh: Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các quy trình chẩn đoán xét nghiệm các bệnh nguy hiểm trên tôm.

6. Tổ chức giám sát một số bệnh nguy hiểm trên tôm:

a) Giám sát bị động:

- Các cơ sở theo dõi, ghi chép thông tin về các hoạt động kiểm soát trong sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm (*bao gồm tình hình sản xuất, xuất, nhập cơ sở, dịch bệnh, sử dụng thuốc thú y, sản phẩm cải tạo, xử lý môi trường, sử dụng thức ăn, biện pháp vệ sinh thú y, xử lý dịch bệnh*).

- Khi có nghi ngờ xuất hiện bệnh phải kịp thời báo cáo cho nhân viên thú y cấp xã, Ủy ban nhân dân xã hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện để thực hiện các biện pháp phòng chống theo quy định.

b) Giám sát chủ động:

- Giám sát tại các cơ sở sản xuất tôm giống:

+ Chọn vùng sản xuất tôm giống trọng điểm: Thành phố Bạc Liêu, huyện Hòa Bình và huyện Đông Hải, giám sát 30 cơ sở, tần suất lấy mẫu 01 lần/ tháng.

+ Các loại mẫu: Tôm bố mẹ, tôm Post, thức ăn tươi sống, mẫu nước và cặn đáy bể ương nuôi.

- Giám sát tại các cơ sở nuôi tôm thương phẩm:

+ Chọn vùng nuôi tôm trọng điểm: Thành phố Bạc Liêu, huyện Hòa Bình và huyện Đông Hải, mỗi địa phương giám sát 10 cơ sở, tần suất lấy mẫu 01 lần/ tháng.

+ Các loại mẫu: Mẫu tôm, mẫu nước, mẫu bùn ao nuôi tôm và mẫu giáp xác (*nếu có*).

- Thu thập thông tin và gửi mẫu: Tất cả các lần lấy mẫu và thu thập thông tin về mẫu, các yếu tố nguy cơ (*theo hướng dẫn của Cục Thú y*) gửi đến Cơ quan Thú y vùng VII để xét nghiệm; khi Trạm Chẩn đoán xét nghiệm của tỉnh đạt chuẩn thì xét nghiệm tại tỉnh.

- Xử lý khi có kết quả xét nghiệm dương tính và có dịch bệnh xảy ra: Chính quyền địa phương và cơ quan chức năng phải triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản và tiến hành hỗ trợ người nuôi tôm bị thiệt hại theo quy định.

7. Giải pháp về thông tin tuyên truyền:

- Thực hiện thông tin tuyên truyền về nội dung của Kế hoạch, đặc biệt là mục tiêu, lợi ích và quyền lợi của cơ sở sản xuất tôm giống, hộ nuôi tôm thương phẩm tham gia giám sát dịch bệnh.

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản cho các trường khóm, ấp; người nuôi tôm thương phẩm, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các chuyên mục khuyến nông, phóng sự trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, trên tờ rơi, tờ bướm, ...; thông báo trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh về dự đoán, dự báo tình hình dịch bệnh, để có giải pháp phòng chống kịp thời.

IV. HIỆU QUẢ KINH TẾ

1. Tăng hiệu quả sản xuất, nuôi tôm với năng suất cao hơn, tăng trưởng nhanh, sản phẩm an toàn và không có chất tồn dư (*sử dụng thuốc hóa chất hợp lý có kiểm soát, ngừng sử dụng trước khi thu hoạch theo đúng hướng dẫn*).

2. Tăng sản lượng tôm xuất khẩu nhờ đáp ứng yêu cầu của các nước nhập khẩu tôm của Việt Nam về an toàn dịch bệnh góp phần khẳng định chất lượng tôm trên thị trường quốc tế, làm cơ sở tăng giá trị xuất khẩu.

3. Tạo thu nhập ổn định cho người dân tham gia vào quá trình sản xuất, chế biến và buôn bán tôm an toàn dịch bệnh.

4. Góp phần vào việc đảm bảo an sinh xã hội, an ninh lương thực, thực phẩm, xóa đói, giảm nghèo.

5. Giảm diện tích nuôi tôm bị bệnh, dẫn đến giảm số lượng hóa chất, thuốc sử dụng trong nuôi tôm, giảm tác động xấu đến môi trường.

6. Duy trì môi trường tự nhiên trong sạch hơn, phát triển hệ sinh thái tự nhiên do ngăn chặn việc xả thải chưa qua xử lý, nước và chất thải ra ngoài môi trường tự nhiên và tránh lây lan bệnh từ tôm nuôi sang các loài thủy sản tự nhiên khác.

V. QUYỀN LỢI CỦA HỘ, CƠ SỞ THAM GIA GIÁM SÁT

Hộ, cơ sở sản xuất nuôi trồng thủy sản tham gia thực hiện giám sát được hưởng những quyền lợi đã được quy định tại Khoản 2 Điều 17, Khoản 2 Điều 39, Khoản 2 Điều 55 của Luật Thú y và Điều 5 Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Được ưu tiên trong việc lựa chọn cung cấp con giống, động vật và sản phẩm động vật (*Khoản 2 Điều 17 của Luật Thú y*).

2. Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương sẽ ưu tiên rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật thủy sản (*Khoản 2 Điều 39 của Luật Thú y*).

3. Được xem xét để xuất bán động vật thủy sản thương phẩm mà không phải qua sơ chế, chế biến khi có công bố dịch tại địa phương theo quy định.

4. Được xem xét cấp chứng nhận đạt Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt Việt Nam (*VietGAP*) khi có yêu cầu.

5. Được ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm (*được cơ quan Nhà nước hỗ trợ tìm kiếm thị trường xuất khẩu thủy sản và sản phẩm thủy sản*).

6. Được xem xét hỗ trợ khi tôm nuôi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (*theo Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu*).

7. Tên cơ sở được công bố công khai trên các trang tin điện tử của các cơ quan thú y có thẩm quyền (*Cục thú y, Cơ quan thú y vùng, Chi cục Chăn nuôi và Thú y*).

8. Được hướng dẫn tập huấn kỹ thuật nuôi trồng, phòng chống dịch bệnh và được hỗ trợ chi phí xét nghiệm tôm; ngoài ra còn được hưởng các quyền lợi khác như được ưu tiên vay vốn ngân hàng.

VI. VỀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Dự toán kinh phí giai đoạn 2017 - 2020 (*khái toán*):

- Ngân sách tỉnh để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch đến năm 2020 là 19.551.201.312 đồng, trong đó:

+ Năm 2018: 7.383.323.800 đồng.

+ Năm 2019: 6.612.627.600 đồng.

+ Năm 2020: 5.625.249.912 đồng.

- Kinh phí của doanh nghiệp, chủ cơ sở nuôi tôm để thực hiện giám sát phòng, chống dịch đến năm 2020 là 134.304.000 đồng/ao nuôi tôm.

2. Cơ chế:

a) Ngân sách tỉnh đảm bảo các nội dung sau:

- Đảm bảo kinh phí để chi cho hoạt động, bao gồm: (1) Tổ chức chủ động giám sát, quan trắc cảnh báo môi trường và tổ chức phòng, chống dịch bệnh; (2) xây dựng cơ sở dữ liệu của địa phương về dịch bệnh và giám sát dịch bệnh phục vụ truy xuất nguồn gốc và cung cấp thông tin kỹ thuật, khoa học cho phòng, chống dịch bệnh; (3) nâng cao năng lực trạm chẩn đoán xét nghiệm đạt chuẩn, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, phòng, chống dịch bệnh cho đội ngũ cán bộ làm công tác thú y thủy sản tại địa phương; (4) thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người nuôi tôm; (5) hội nghị, hội thảo tổng kết, đánh giá và triển khai các nhiệm vụ giám sát, phòng, chống dịch bệnh; (6) tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc tổ chức thực hiện giám sát, phòng, chống dịch bệnh.

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí cho các hoạt động giám sát, phòng, chống dịch bệnh hàng năm.

b) Kinh phí thuộc doanh nghiệp, chủ cơ sở: Đối với chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản, phải tự đảm bảo kinh phí để thực hiện giám sát, đo và theo dõi các chỉ số môi trường ao nuôi, xử lý môi trường ao nuôi, ...

c) Kinh phí hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh: Hỗ trợ hóa chất từ nguồn phòng, chống dịch hàng năm, nguồn dự trữ quốc gia khi có dịch bệnh xảy ra, thực hiện theo quy định của Luật Thú y và Luật Dự trữ quốc gia.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch giám sát dịch bệnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tổ chức xây dựng Dự án giám sát một số dịch bệnh nguy hiểm trên tôm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa phương để quản lý thông tin, kết quả giám sát phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh đáp ứng yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các nước nhập khẩu.

- Xây dựng, đề xuất cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện của địa phương với mục đích giám sát dịch bệnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin kết quả giám sát và quan trắc môi trường để phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện giám sát một số dịch bệnh nguy hiểm trên tôm theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định dự toán nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh theo nhu cầu cần thiết, phát sinh hợp lý và khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh, tham mưu đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định; phân cấp nguồn kinh phí sử dụng cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan đầy đủ, kịp thời; hướng dẫn thanh quyết toán đúng quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập danh sách vùng đã được quy hoạch nuôi trồng thủy sản; thẩm định, đánh giá nguồn cấp nước, nước thải tại vùng nuôi trọng điểm.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu chịu trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch quy hoạch vùng được giám sát dịch bệnh, từng bước xây dựng cơ sở nuôi, vùng nuôi an toàn dịch bệnh.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phân

công cán bộ tham gia vào công tác giám sát chuỗi sản xuất tôm bảo đảm an toàn dịch bệnh, phục vụ xuất khẩu.

- Nghiên cứu thành lập Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã nuôi tôm để hỗ trợ lẫn nhau trong quy trình sản xuất và phòng, chống dịch bệnh, xử lý môi trường, tiêu thụ sản phẩm đầu ra; lập danh sách các hộ, cơ sở sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm có chuỗi sản xuất phục vụ xuất khẩu trên địa bàn để thực hiện công tác giám sát dịch bệnh.

- Vận động, tuyên truyền người nuôi tôm thực hiện tốt quy trình nuôi tôm và khai báo diện tích nuôi, tình hình tôm nuôi mắc bệnh, chết để xác định nguyên nhân và có biện pháp xử lý kịp thời, không để lây lan diện rộng gây thiệt hại cho người nuôi.

- Tổ chức, tập hợp người nuôi tôm trong vùng để phối hợp ngành chức năng chuyên môn tập huấn kỹ thuật và tuyên truyền pháp luật về nuôi tôm an toàn dịch bệnh.

- Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả triển khai thực hiện giám sát theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*báo cáo cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y*).

5. Hội Thủy sản, doanh nghiệp thu mua, chế biến thủy sản, chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến từng hộ, hội viên về nội dung kế hoạch giám sát dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên tôm.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các hộ nuôi, ký kết bao tiêu sản phẩm đầu ra; lập danh sách các hộ, cơ sở nuôi, bán tôm thương phẩm xuất khẩu cho công ty, doanh nghiệp để ngành chức năng hướng dẫn thực hiện công tác giám sát dịch bệnh phục vụ xuất khẩu.

- Cung cấp kịp thời các thông tin về tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại đạt hiệu quả cao, hỗ trợ và đẩy mạnh xuất khẩu tôm sang các nước.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phục vụ công tác thanh kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về phòng, chống dịch bệnh.

6. Các cơ sở sản xuất tôm giống, nuôi tôm thương phẩm theo hình thức thâm canh, bán thâm canh chịu trách nhiệm:

- Thực hiện tốt quy trình sản xuất, nuôi tôm và khai báo số lượng sản xuất, diện tích nuôi, tình hình tôm nuôi mắc bệnh, chết để xác định nguyên nhân và có biện pháp xử lý kịp thời, không để lây lan diện rộng gây thiệt hại cho người nuôi.

- Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Thủy sản, ngành chức năng và địa phương triển khai thực hiện giám sát một số bệnh nguy hiểm trên tôm.

- Bố trí nguồn lực và kinh phí triển khai thực hiện giám sát một số bệnh nguy hiểm trên tôm trong trường hợp không được lựa chọn để giám sát nhưng tự nguyện tham gia.

7. Người buôn bán, vận chuyển tôm giống chịu trách nhiệm: Thực hiện các quy định về kiểm dịch vận chuyển thủy sản theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn thú y.

Trên đây là Kế hoạch Giám sát dịch bệnh trên tôm phục vụ xuất khẩu, giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, cần điều chỉnh, bổ sung các Sở, Ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu, các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



Dương Thành Trung